

Bản án số:146/2019/HS-ST

Ngày 25 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Ngọc Châu;

Ông Nguyễn Tiến Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng H Đăng là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:802/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Hồ Hưng Đ, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1985, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: X Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên Ủy ban; con ông Phạm Trọng N (đã chết) và bà Hồ Thị Bạch T (đã chết); bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; có vợ là Nguyễn Thị Lan A (sinh năm 1985) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2019 và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Vũ Xuân V; sinh năm 1988; địa chỉ: Số X đường Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Tuấn Đ; địa chỉ: X Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Lan A; địa chỉ: X Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Nhật T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số X đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông Lê Đình T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Số X Đường 79, phường T Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1991; địa chỉ: X Âu Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hồ Hưng Đ là tổ trưởng tổ kiểm tra sau đăng ký kinh doanh, kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/4/2019, Đ lập danh sách các cơ sở kinh doanh trên địa bàn phường Bến Thành, Quận 1 để kiểm tra vi phạm sau đăng ký kinh doanh, trình cho ông Võ Nguyên K là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1 duyệt và ra thông báo kiểm tra. Trên thông báo Đ ghi số điện thoại 0912xxx038 của mình bằng bút chì để doanh nghiệp liên lạc. Trong danh sách kiểm tra có hộ kinh doanh Cửa hàng Đồng hồ X, địa chỉ: X Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1 do ông Vũ Xuân V làm chủ. Ngày 09/4/2019, ông V nhận được thông báo số: 33/TB-UBND ngày 07/04/2019 của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1 về việc kiểm tra cửa hàng kinh doanh vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 11/4/2019, phân công Phan Hồ Hưng Đ làm tổ trưởng. Ông V gọi điện thoại liên lạc với bị can Đ, trình bày hoàn cảnh kinh doanh và xin Đ không gây khó khăn trong quá trình kiểm tra. Đ yêu cầu ông V nếu muốn được bỏ qua các lỗi vi phạm khi kiểm tra thì phải đưa tiền trước, sau đó Đ và ông V thống nhất việc ông V đưa cho Đ số tiền 5.000.000 đồng để Đ không gây khó khăn trong quá trình kiểm tra. Do bức xúc trước hành vi đòi hối lộ của Đ, ngày 10/4/2019 ông V làm đơn tố cáo gửi đến Công an Quận 1.

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11/4/2019, Đ đến cửa hàng Đồng hồ X để nhận tiền, ông V trình bày cửa hàng gặp khó khăn để xin giảm bớt tiền nhưng

Đ không đồng ý. Ông V lấy 5.000.000 đồng (10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) bỏ vào bao thư đưa cho Đ, Đ lấy bao thư bỏ vào túi quần phía trước, bên trái đi ra trước cửa hàng thì bị trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh Tế và Chức Vụ - Công an Quận 1 bắt giữ giao cho Công an phường Bến Thành, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Hồ Hưng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phong thư màu hồng nhạt bên góc phải phía dưới có chữ “Em V _Đồng hồ X”, bên trong bao thư có 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã trả cho người tố cáo ông Vũ Xuân V.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát 59T1 - 342.60, số khung: RLHJF2403BY56925, số máy: JF24E0753120, qua xác minh do bà Nguyễn Thị Lan A đứng tên đăng ký; bà A cho Đ mượn xe để đi làm, không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Lan A

- Thu giữ của Phan Hồ Hưng Đ:

- + 01 điện thoại Iphone màu vàng, số Imei: 355770076250611;

- + 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei: 357804061545483;

- + 01 ví da màu đen bên trong có: thẻ bảo hiểm y tế, thẻ Đ viên, thẻ học viên, giấy phép lái xe tất cả mang tên Phan Hồ Hưng Đ;

- + 11.000.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam.

Tất cả hiện đang được Cơ quan điều tra Công an quận 1 tạm giữ (Bút lục 152).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Xuân V đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 25 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Hồ Hưng Đ bị truy tố về tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang có con nhỏ.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone màu vàng, số Imei: 355770076250611 mà bị cáo dùng để liên lạc với bị hại.

+ Trả lại bị cáo các tài sản riêng: 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei 1: 357804061545483; 01 ví da màu đen; thẻ bảo hiểm y tế, thẻ Đoàn viên, thẻ học viên, giấy phép lái xe tất cả mang tên Phan Hồ Hưng Đ và 11.000.000 đồng.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11/4/2019, tại cửa hàng Đồng hồ X, số X Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Hồ Hưng Đ đã lợi dụng chức vụ quyền hạn là tổ trưởng tổ kiểm tra sau đăng ký kinh doanh, kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn phường Bến Thành, Quận 1 để nhận của ông Vũ Xuân V (chủ cửa hàng Đồng hồ X) số tiền 5.000.000 đồng nhằm mục đích bỏ qua các lỗi vi phạm của cửa hàng. Hành vi này đã phạm vào tội "Nhận hối lộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường, tính chuẩn mực trong công tác của cơ quan, tổ chức. Gây ảnh hưởng xấu trong dư luận. Bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố ý phạm pháp. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị

cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng; do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chưa có chỗ ở và việc làm ổn định, con đang dưới 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đơn tố cáo của ông Trần Tuấn Đ về việc bị cáo Đ đã 02 lần nhận số tiền tổng cộng 15.000.000 đồng của ông Đ để ủng hộ cho công tác của phường Bến Thành. Bị cáo Đ không thừa nhận. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Đ và ông Đ không có tài liệu nào khác chứng minh bị cáo Đ đã nhận tiền của ông Đ nên không có cơ sở xử lý Phan Hồ Hưng Đ theo đơn tố cáo của ông Đ.

[7] Đối với hành vi đưa tiền hối lộ của ông Vũ Xuân V cho Phan Hồ Hưng Đ, do ông V đã chủ động tố giác, khai báo với cơ quan chức năng nên không phạm tội đưa hối lộ.

[8] Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Đ : 01 điện thoại Iphone màu vàng, số Imei: 355770076250611 do bị cáo sử dụng để liên lạc với bị hại; trả lại cho bị cáo các tài sản riêng: 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei 1: 357804061545483; 01 ví da màu đen bên trong có: thẻ bảo hiểm y tế, thẻ Đoàn viên, thẻ học viên, giấy phép lái xe tất cả mang tên Phan Hồ Hưng Đ và số tiền 11.000.000.

[9] Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Hồ Hưng Đ phạm tội “Nhận hối lộ”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 354, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Hồ Hưng Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/06/2019.

Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone màu vàng, số Imei: 355770076250611 của bị cáo Phan Hồ Hưng Đ;

- Trả lại cho bị cáo Phan Hồ Hưng Đ: 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei 1: 357804061545483; 01 ví da màu đen; thẻ bảo hiểm y tế, thẻ Đ viên, thẻ học viên, giấy phép lái xe tất cả mang tên Phan Hồ Hưng Đ và 11.000.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho số 280/19-PNK ngày 30/8/2019).

Căn cứ vào: Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 35 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Hồ Hưng Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo, bà Nguyễn Thị Lan A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Xuân V, ông Trần Tuấn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA